TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HSST
Ngày: 20/04/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Ông Lữ Đình Tính.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà: Nguyễn Thị Lan.

2. Ông: Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Vịnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên toà: Bà Bạch Mai Anh Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 04 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn T; Sinh năm: 1992 tại Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm 1967 và con bà Phạm Thị O, sinh năm 1969; Gia đình bị cáo có 02 anh, em ruột. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Bị cáo có vợ là Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1996 và 01 con gái tên Trần Huỳnh An N, sinh năm 2022; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T:* Ông Phạm Công M - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- *Người bị hại:* Ông Lê Văn Ô, sinh năm: 1963 (Đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Lê Văn Ô*: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1965 (Vợ) (Vắng mặt có đơn xin vắng).

Nơi cư trú: Thôn 17, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm: 1996 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Tiến G, sinh năm: 1972 (Vắng mặt có đơn xin vắng).

Nơi cư trú: Thôn 17, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 4 giờ 40 phút ngày 09/3/2020, Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển số 47G1-174.85 phía sau chở vợ là Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1996, cùng cư trú tại Thôn A, xã B, huyện E, tỉnh Đắk Lắk lưu thông trên quốc lộ 26 theo hướng thành phố Buôn Ma Thuột đi huyện Ea Kar. Khi đi đến Km 135+950 quốc lộ 26, thuộc địa phận thôn 17, xã H, huyện K, T nhìn thấy ông Lê Văn Ô, sinh năm 1963, cư trú tại thôn 17, xã H, huyện K đang đi bộ cùng chiều phía trước. Do khoảng cách quá gần, T không kịp xử lý nên đã để xe mô tô mình điều khiển tông vào ông Ô. Sau khi gây tai nạn, T cùng người nhà của ông Ô chở ông Ô đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên, đến ngày 10/3/2020 thì ông Ô tử vong, gia đình ông Ô làm đơn trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K.

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 111/TTh-TTPY, ngày 27/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận về nguyên nhân tử vong của ông Lê Văn Ô như sau: Choáng chấn thương không hồi phục, chấn thương sọ não, phù não nặng, chấn thương ngực kín, nhiều chấn thương do tai nạn giao thông (BL 92-96).

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 135+950 quốc lộ 26 thuộc địa phận Thôn 17, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là đoạn đường thẳng được trải nhựa. Mặt đường rộng 6m, và có vạch sơn kẻ đường màu vàng đứt quãng phân chia mặt đường thành hai làn đường xe chạy ngược chiều, phần đường bên phải hướng từ thành phố Buôn Ma Thuột đi huyện Ea Kar rộng 3,10m.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, các dấu vết để lại trên phương tiện, tử thi và lời trình bày của những người có liên quan xác định: Điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 47G1-174.85 với ông Lê Văn Ô nằm trên phần đường bên phải quốc lộ 26 theo hướng thành phố Buôn Ma Thuột đi huyện Ea Kar. Đo từ điểm va chạm đầu tiên đến mép đường bên phải hướng thành phố Buôn Ma Thuột đi huyện Ea Kar là 0,25m (BL số 32-35).

Vật chứng thu giữ, xử lý: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, hiệu xe Lead, màu đen, biển số 47G1-174.85. Ngày 03/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại xe mô tô biển số 47G1-174.85 cho chủ sở hữu là chị Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1996, cư trú tại Thôn A, xã B, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Cáo trạng số: 09/CT - VKS - HS ngày 16 tháng 03 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T khai nhận: Khoảng 04 giờ 40 phút ngày 09/3/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 47G1-174.85 chở vợ là Huỳnh Thị Đ lưu thông trên quốc lộ 26 theo hướng thành phố Buôn Ma Thuột đi huyện Ea Kar. Khi đi đến địa phận thôn 17, xã H do thiếu chú ý quan sát nên đến lúc bị cáo phát hiện ông Ô đi bộ sát mép đường cùng chiều phía trước ở khoảng cách quá gần nên không kịp xử lý và để xe mô tô do mình điều khiển đâm vào ông Lê Văn Ô, hậu quả làm ông Ô tử vong. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng và được người đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại.

- Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp cho người bị hại đã nhận tiền bồi thường khắc phục hậu quả của bị cáo và có đơn yêu cầu bãi nại, không có ý kiến và yêu cầu gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị Đ không yêu cầu gì.

Phần tranh luận: Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Trần Văn T mức án từ 9 tháng đến 12 tháng tù giam.

Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả xe mô tô biển số 47G1-174.85 cho chị Huỳnh Thị Đ là chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự. Chấp nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

* Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc về việc đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, truy tố hành vi của bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là có cơ sở.

Tuy nhiên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc. Bị cáo phạm tội lần đầu, lỗi do vô ý, bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải, tai nạn xảy ra có một phần lỗi của người bị

hại, và bị cáo đã ngăn chặn hoặc làm giảm bớt tác hại của tội phạm do mình gây ra cụ thể là cùng với người nhà của người bị hai đưa người bị hại đi cấp cứu. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, con nhỏ mới được 01 tuổi, bị cáo là lao động chính trong gia đình và bị cáo được đại diện hợp pháp của người bị hại bãi nại. Bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết quy định tại điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, khoản 3 Điều 54, khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất khung hình phạt Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo.

Phần tranh luận của Vị đại diện Kiểm sát viên: Việc người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận vì việc bị cáo đưa người bị hại đi cấp cứu không phải là tình tiết đã có hành vi ngăn chặn hoặc làm giảm bớt tác hại của tội phạm do mình gây ra. Việc trợ giúp viên pháp lý cho rằng tai nạn xảy ra có một phần lỗi của người bị hại do đi không sát lề đường là không đúng vì căn cứ vào sơ đồ hiện trường tai nạn đầu tiên, lời khai của bị cáo xác định người bị hại không có lỗi nên việc người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất khung hình phạt Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

Phần tranh luận bị cáo Trần Văn T không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo hiện nay là lao động chính của gia đình, bố mẹ già yếu không còn sức khỏe để lao động.

Đại diện hợp pháp cho người bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra truy tố Cơ quan điều tra Công an huyện K không cập nhật kết quả, chứng cứ của vụ án kịp thời làm kéo dài thời gian giải quyết vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 04 giờ 40 phút ngày 09/3/2020,

bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 47G1-174.85 đi theo hướng thành phố Buôn Ma Thuột - Nha Trang, khi đến Km 135+950 quốc lộ 26, thuộc địa phận thôn 17, xã H do thiếu chú ý quan sát nên để xe do mình điều khiển đâm vào ông Lê Văn Ô đang đi bộ phía trước cùng chiều và hậu quả làm ông Ô tử vong. Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008:

"Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo Trần Văn T đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, được đào tạo và cấp giấy phép lái xe mô tô theo quy định nên bị cáo là người hiểu rõ những quy định của luật giao thông đường bộ và trách nhiệm của người tham gia giao thông là khi tham gia giao thông, người điều khiển phương tiện buộc phải luôn chủ động quan sát để phát hiện chướng ngại vật để kịp thời xử lý các tình huống trừ trường hợp bất khả kháng và phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy định đó. Nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật kém, không chủ động quan sát, không làm chủ tốc độ nên khi phát hiện ông Ô đi bộ cùng chiều không xử lý kịp thời nên đã gây ra tai nạn hậu quả làm ông Lê Văn Ô tử vong hoàn toàn là do lỗi của bị cáo, không có lỗi của bị hại. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoạt phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và quan điểm của kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa truy tố bị cáo về tội danh, điều luật nói trên là hoàn toàn có cơ sở.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng và được đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, nên không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội. Vì vậy, HĐXX áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo, ấn định một thời gian thử thách và giao bị cáo cho gia đình phối hợp với chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả xe mô tô biển số 47G1-174.85 cho chị Huỳnh Thị Đ là chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự. Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

[5]Về án phí: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo, sinh sống trên địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn yêu cầu miễn án phí nên miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Uỷ ban nhân dân xã B, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới.

[2] Về xử lý vật chứng vụ án: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả xe mô tô biển số 47G1-174.85 cho chị Huỳnh Thị Đ là chủ sở hữu.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo Trần Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng, đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập để giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn T.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lữ Đình Tính

Nơi nhận
-TAND tỉnh Đắk Lắk.
- Vụ giám đốc kiểm tra 1-TAND Tối cao.
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND huyện Krông Pắc.
- Chi cục THADS huyện K.
- Công an huyện K.
- Cơ quan THAHS huyện K.
- Bị cáo.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.